

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ
phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp
chính quyền địa phương của tỉnh giai đoạn 2011 – 2015.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 7375/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2010 về việc đề nghị thông qua đề án “Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu phát sinh giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2011”; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Lâm Đồng áp dụng từ năm 2011 và ổn định trong thời kỳ 2011-2015 (Có Đề án đính kèm).

Điều 2. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, mục đích và nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Lâm Đồng áp dụng từ năm 2011 và ổn định trong thời kỳ 2011-2015; giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu do chính sách của Nhà nước thay đổi hoặc do những yếu tố khách quan mà đề án phân cấp chưa lường hết cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung phân cấp, HĐND tỉnh uỷ quyền cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung sau khi thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo với HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa VII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 8 tháng 12 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Tiến

ĐỀ ÁN

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia
các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương
thuộc tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 157/2010/NQ-HĐND
ngày 08/12/2010 của HĐND tỉnh Lâm Đồng)*

I. Phân cấp nguồn thu

1. Nguồn thu của ngân sách tỉnh gồm:

1.1. Đối với các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%, gồm:

- Thuế tài nguyên (nước thủy điện, sản phẩm rừng tự nhiên, khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm) đối với các đơn vị do Cục thuế quản lý thu;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng sản xuất trong nước (trừ các hoạt động giải trí, bài lá, vàng mã);
- Tiền sử dụng đất;
- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước;
- Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước;
- Thu tiền cây đứng;
- Thu tiền đền bù thiệt hại về đất;
- Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết.
- Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có quy định riêng).
- Thu sự nghiệp phân nộp ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan tỉnh nộp.
- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.
- Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;
- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;
- Thu nhập từ vốn góp của tỉnh, tiền thu hồi vốn nộp ngân sách cấp tỉnh của các tổ chức kinh tế, thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh theo quy định của Luật NSNN.
- Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật;
- Thu bán tài sản Nhà nước và các khoản thu khác của Doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức kinh tế do địa phương quản lý;
- Thu bán tài sản Nhà nước do cấp tỉnh ra quyết định xử lý trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu lãi cho vay từ các khoản cho vay đầu tư phát triển; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp tỉnh quản lý và thu khác của các cơ quan cấp tỉnh;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương;
- Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau theo quy định của Pháp luật;
- Thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn:

- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);

- Thuế thu nhập cá nhân.
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp
- Thuế nhà đất;
- Lệ phí trước bạ nhà đất.

2. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

2.1. Đối với các khoản thu Ngân sách cấp huyện hưởng 100%, gồm:

- Thuế môn bài (không kể thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh từ bậc 1 đến bậc 6).
- Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có quy định riêng).
- Thuế tài nguyên (không bao gồm tài nguyên nước thủy điện, sản phẩm rừng tự nhiên, khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm).
- Thu sự nghiệp phân nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan cấp huyện nộp.
- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.
- Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;
- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;
- Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật;
- Thu bán tài sản Nhà nước do cấp huyện ra quyết định xử lý trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp huyện quản lý và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách cấp huyện;
- Thu kết dư ngân sách cấp huyện;
- Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện năm trước sang ngân sách huyện năm sau theo quy định của pháp luật;
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh.

2.2. Nguồn thu phân chia giữa ngân sách huyện, ngân sách tỉnh và ngân sách xã, thị trấn theo quy định tại Mục 1.2 phần 1 nêu trên.

3. Nguồn thu của ngân sách cấp xã:

3.1. Đối với các khoản ngân sách cấp xã hưởng 100% gồm:

- Thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh từ bậc 4 đến bậc 6;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động giải trí, bài lá, vàng mã phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố.
- Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp xã tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có qui định riêng).
- Thu sự nghiệp phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan cấp xã nộp.
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác của cấp xã;
- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.
- Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật;
- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật;
- Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc xã quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật;
- Thu bán tài sản Nhà nước do cấp xã ra quyết định xử lý; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp xã quản lý và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách cấp xã;
- Thu kết dư ngân sách cấp xã;
- Thu chuyển nguồn của ngân sách xã năm trước sang ngân sách xã năm sau theo quy định của pháp luật;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện.

3.2. Nguồn thu phân chia giữa ngân sách huyện, ngân sách tỉnh và ngân sách xã, thị trấn theo quy định tại Mục 1.2 phần 1 nêu trên.

II. Phân cấp nhiệm vụ chi

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh:

1.1. Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do tỉnh quản lý;
- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính của Nhà nước trên địa bàn theo các quy định hiện hành;
- Chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn do Trung ương bổ sung có mục tiêu do tỉnh thực hiện;
- Chi đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng từ nguồn huy động theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật NSNN; nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi đầu tư của Nhà nước.
- Chi cấp vốn điều lệ cho các Quỹ được thành lập theo quy định của Nhà nước.
- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi thường xuyên:

1.2.1. Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý, bao gồm:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa và các công trình giao thông tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường của tỉnh.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp: Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Chi sự nghiệp khuyến công, hỗ trợ các làng nghề,...

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các chính sách của tỉnh ban hành.

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh.

- Chi cấp bù miễn thu thủy lợi phí theo quy định của Nhà nước.

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội cấp tỉnh, quy hoạch ngành,...

1.2.2. Chi các hoạt động sự nghiệp giáo dục đào tạo, gồm:

- Các trường phổ thông trung học, trung tâm giáo dục thường xuyên, bổ túc văn hoá, trường phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động sự nghiệp giáo dục khác của tỉnh.

- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề, trung tâm dạy nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do tỉnh quản lý;

1.2.3. Chi các hoạt động sự nghiệp y tế:

- Chi phòng bệnh, khám chữa bệnh và các hoạt động y tế khác thuộc tỉnh quản lý.

- Chi mua BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; người nghèo; cận nghèo, học sinh, sinh viên và các đối tượng khác theo quy định Luật BHYT.

1.2.4. Chi các hoạt động văn hoá thông tin, nghệ thuật: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim và các hoạt động văn hoá khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

1.2.5. Chi phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

1.2.6. Chi các hoạt động thể dục thể thao: Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; Tổ chức thi đấu các giải thể dục thể thao cấp tỉnh và tham dự các giải do Trung ương tổ chức; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

1.2.7. Chi nghiên cứu thực hiện các chương trình, đề tài khoa học cấp tỉnh, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ sinh học và các hoạt động khoa học, công nghệ khác do tỉnh quản lý.

1.2.8. Chi các hoạt động sự nghiệp về quản lý môi trường của tỉnh:

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường; xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

b) Điều tra, nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

c) Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.

d) Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường liên huyện, toàn tỉnh.

e) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô liên huyện, các mô hình thí điểm của tỉnh; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải liên huyện.

- Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của Nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

f) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học: Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường; Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của UBND tỉnh.

g) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

h) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

i) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

k) Hỗ trợ vốn đối ứng các dự án hợp tác Quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

l) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

m) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật.

1.2.9. Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng, các trại xã hội, cứu tế xã hội, hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, các hoạt động khác, thực hiện các chính sách xã hội cho các đối tượng và các hoạt động xã hội khác do tỉnh quản lý.

1.2.10. Chi hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, HĐND, Đoàn Đại biểu quốc hội cấp tỉnh. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các Đảng bộ, Chi bộ theo quy định.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

1.2.11. Chi các nhiệm vụ về quốc phòng của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh, bao gồm:

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng tại địa phương;
- Thực hiện kế hoạch xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc theo phân công của Chính phủ;
- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh về Dự bị động viên;
- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về dân quân tự vệ;
- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sỹ quan dự bị và học viên đào tạo sỹ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về Sỹ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Đảm bảo công tác phòng không nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân;
- Thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với các lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
- Tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương;
- Chi cho công tác giáo dục quốc phòng và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt học tại trường quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Chính phủ về giáo dục quốc phòng;
- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng của ngân sách;
- Đảm bảo công tác động viên công nghiệp cho quốc phòng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp;
- Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cán bộ, chiến sỹ có thành tích trong công tác quốc phòng;
- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng địa phương theo quy định của pháp luật.

1.2.12. Chi các nhiệm vụ về an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp tỉnh, bao gồm:

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;
- Quản lý, vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các ngành nghề kinh doanh đặc biệt theo quy định của pháp luật;
- Quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương;
- Chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy:
 - + Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy;
 - + Chi bồi dưỡng và thực hiện các chế độ theo quy định của Nhà nước đối với cán bộ, đội viên đội dân phòng phòng cháy và chữa cháy cơ sở;

+ Chi mua sắm quần áo, trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho các cán bộ, đội viên đội dân phòng phòng cháy và chữa cháy cơ sở;

+ Chi tuyên truyền, giáo dục và xây dựng phong trào quần chúng trong công tác phòng cháy, chữa cháy;

+ Tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy tắc và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy;

+ Chi khen thưởng về phòng cháy, chữa cháy.

- Chi phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật; chi phòng, chống ma túy, chi đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản theo quy định của Chính phủ;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng của ngân sách;

- Chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Chi trang phục, phương tiện làm việc của lực lượng bảo vệ dân phố và công an xã;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

1.2.13. Chi trợ giá theo chế độ chính sách Nhà nước quy định.

1.2.14. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Chi thường xuyên về các chương trình quốc gia, nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho cấp tỉnh quản lý;

1.4. Chi trả nợ (bao gồm cả gốc và lãi) các khoản huy động theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước.

1.5. Chi từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vốn viện trợ của tổ chức nước ngoài cho ngân sách tỉnh.

1.6. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh.

1.7. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

1.8. Chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư XD CB các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do cấp huyện quản lý theo quy định phân cấp đầu tư và xây dựng của UBND tỉnh. Riêng thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc được phân cấp chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn và vệ sinh đô thị, quy hoạch cho các phường.

b) Chi đầu tư XD CB trên địa bàn cấp huyện từ nguồn ngân sách tập trung, nguồn cấp quyền sử dụng đất, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ và các nguồn vốn khác theo phân cấp ủy quyền của tỉnh.

c) Chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân; nguồn vốn viện trợ của các tổ chức nước ngoài;...cho ngân sách huyện, thành phố.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi thường xuyên:

2.2.1. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, các trạm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chi hoạt động bộ máy cán bộ khuyến nông xã, phường, thị trấn; chi trả phụ cấp cán bộ thú y xã do cấp huyện quản lý.

- Chi kiến thiết thị chính: Chinh trang đô thị, duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông nội thị; công viên, cây xanh của các thị trấn, thành phố và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác (bao gồm chi quản lý đô thị);

- Chi xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; quy hoạch xây dựng theo phân cấp.

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính do cấp huyện quản lý;

- Chi cấp bù miễn thu thủy lợi phí phân cấp cho ngân sách cấp huyện theo quy định của Nhà nước.

- Các sự nghiệp kinh tế khác như: Hoạt động của Đội thanh tra xây dựng, Đội quy tắc, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất,....

2.2.2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bao gồm: Chi cho các trường mầm non công lập; các trường tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hoá trung học cơ sở công lập; trung tâm bồi dưỡng chính trị, trung tâm hoặc trường dạy nghề thuộc huyện, đào tạo dạy nghề ngắn hạn cho nông dân, lao động nông thôn và người tàn tật; đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ công chức, viên chức cấp huyện; cán bộ xã, thôn và các hoạt động sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng kiến thức và các hình thức đào tạo khác của các huyện, thành phố.

2.2.3. Chi sự nghiệp y tế: Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác do Trung tâm y tế cấp huyện thực hiện.

2.2.4. Các hoạt động sự nghiệp văn hoá thông tin, bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do huyện quản lý;

2.2.5. Chi cho hoạt động phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do huyện quản lý;

2.2.6. Chi các hoạt động thể dục thể thao: Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện; tổ chức thi đấu các giải thể dục thể thao cấp huyện và tham dự các giải do tỉnh tổ chức; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác do huyện quản lý;

2.2.7. Chi nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác do huyện quản lý;

2.2.8. Chi đảm bảo xã hội:

- Chi cấp vốn từ ngân sách huyện, thành phố cho Ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn để thực hiện cho hộ nghèo vay theo các quy định hiện hành.

- Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cấp huyện quản lý;

- Chi quà cho các đối tượng người có công với cách mạng, người nhiễm chất độc Diôxin và các đối tượng khác theo quyết định của UBND tỉnh.

- Chi trả trợ cấp hàng tháng, mai táng phí cho tất cả các đối tượng do huyện quản lý theo các quy định của Trung ương và địa phương (đối tượng bảo trợ xã hội, cựu chiến binh, người già từ 75 tuổi trở lên); trợ cấp đột xuất cho các đối tượng, quản lý các chương trình phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm trên địa bàn.

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý.

2.2.9. Chi hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước gồm:

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, HĐND cấp huyện. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các Đảng bộ, Chi bộ theo quy định.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp huyện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp ở cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2.2.10. Chi nhiệm vụ về quốc phòng,

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng tại địa phương;

- Chi thực hiện Luật dân quân tự vệ: Mua sắm quân trang, chi trả phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định; tổ chức, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ được giao; tổ chức và phối hợp diễn tập khu vực phòng thủ theo qui định của pháp luật.

- Chi thực hiện Pháp lệnh dự bị động viên: Tổ chức động viên, chi trả trợ cấp gia đình cho lực lượng tham gia động viên, tổ chức huấn luyện cấp huyện và các nhiệm vụ khác theo phân cấp.

- Tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về theo quy định của pháp luật;

- Chi cho công tác giáo dục quốc phòng và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt học tại trường quân sự địa phương theo quy định của Chính phủ về giáo dục quốc phòng;

- Tổ chức các hoạt động ngày quốc phòng toàn dân, ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ,...

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng của ngân sách cấp huyện;

- Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cán bộ, chiến sỹ có thành tích trong công tác quốc phòng;

- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng địa phương theo quy định của pháp luật.

2.2.11. Chi an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội của các lực lượng, đơn vị thuộc cấp huyện.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và triển khai các nhiệm vụ an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

- Chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn huyện:

- Chi phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống ma túy theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng, tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Hỗ trợ các hoạt động giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng của ngân sách cấp huyện;

- Chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

2.2.12. Chi sự nghiệp môi trường

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường, tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường trên địa bàn huyện.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường trên địa bàn huyện.

b) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp huyện và xã hoặc các mô hình thí điểm của huyện; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của Nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học: Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của UBND cấp huyện.

d) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng trên địa bàn huyện.

e) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

f) Hoạt động nghiệp vụ kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

g) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được UBND cấp huyện quyết định.

h) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp huyện và cấp xã.

i) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.2.13. Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định của Chính phủ.

2.2.14. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi thường xuyên về các chương trình quốc gia, nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu theo phân cấp của tỉnh cho huyện quản lý;

2.4. Chi thường xuyên từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vốn viện trợ của tổ chức nước ngoài cho ngân sách cấp huyện.

2.5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang năm sau theo quy định của pháp luật.

2.6. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

3.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng của tỉnh.

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do HĐND cấp xã quy định đưa vào ngân sách xã quản lý.

c) Chi đầu tư các công trình trụ sở, trạm y tế, nhà trẻ, mẫu giáo và các cơ sở hạ tầng khác do xã, thị trấn quản lý (Đối với xã, thị trấn có nguồn thu được hưởng theo quy định lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên).

d) Chi đầu tư XD CB trên địa bàn xã từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ và các nguồn vốn khác theo phân cấp ủy quyền của tỉnh.

e) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Chi thường xuyên:

3.2.1. Chi các sự nghiệp kinh tế do cấp xã quản lý: Duy trì hoạt động của các trạm bơm cục bộ, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng; sửa chữa thường xuyên đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng do xã quản lý; khuyến nông, ngư, lâm; quy hoạch xây dựng theo phân cấp và các sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn xã.

3.2.2. Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ kinh phí bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo do xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý; chi hỗ trợ Trung tâm giáo dục cộng đồng và các hoạt động giáo dục khác do xã quản lý.

3.2.3. Hỗ trợ hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn: Phòng bệnh, chữa bệnh, dân số và kế hoạch hoá gia đình. (Riêng lương và các khoản trích theo lương của cán bộ y tế xã, phường, thị trấn do ngân sách huyện, thành phố chi);

3.2.4. Chi các hoạt động văn hoá, thông tin, nhà truyền thống, thư viện, nhà văn hoá, đài truyền thanh (bao gồm chi trợ cấp cho cán bộ đài) và các hoạt động văn hoá,

thông tin, thẻ dự thể thao xã, phường, thị trấn; kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo văn hoá xã; hỗ trợ công tác vận động toàn dân đoàn kết cụm văn hoá dân cư và chỉ sự nghiệp văn hoá, xã hội khác do cấp xã quản lý.

3.2.5. Chi đảm bảo xã hội:

- Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. Chi cứu tế xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm và các hoạt động xã hội khác do xã, phường, thị trấn quản lý;

- Thăm hỏi gia đình chính sách, các hoạt động tình nghĩa nhân các ngày truyền thống, lễ, tết; Trợ cấp xã hội cho người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa và thực hiện các chính sách xã hội khác đối với các đối tượng do xã, phường, thị trấn quản lý (không thuộc đối tượng chính sách, hưởng trợ cấp thường xuyên do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố cấp).

3.2.6. Chi hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã, Chi trả trợ cấp Bí thư chi bộ, phụ cấp trưởng thôn, khu phố.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã, phường, thị trấn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Ban thanh tra nhân dân, chi trợ cấp cho các phó Ban Đảng, đoàn thể xã và các đoàn thể thôn.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường thị trấn, ở thôn và tổ dân phố theo qui định của Nhà nước.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của các Đảng bộ, Chi bộ theo Quyết định 84-QĐ/TW ngày 01/10/2003 của Ban chấp hành Trung ương.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động thôn, khu phố; phụ cấp cán bộ làm việc tại bộ phận “một cửa”, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Kinh phí hỗ trợ Hội nông dân xã giải quyết khiếu nại của nông dân theo Thông tư số 44/2008/TT-BTC ngày 30/5/2008 của Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã, kinh phí Ban giám sát cộng đồng.

3.2.7. Chi công tác dân quân tự vệ

- Hoạt động Ban Chỉ quân sự xã; Lương, phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ Ban Chỉ huy xã, kinh phí hoạt động.

- Chi cho công tác dân quân tự vệ: Chi trả trợ cấp ngày công lao động, tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ; đăng ký, tổ chức thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; diễn tập, hội thi, hội thao, tổ chức hội nghị tập huấn, kỷ niệm ngày truyền thống dân quân tự vệ và các hoạt động quân sự khác do xã tổ chức.

3.2.8. Chi an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Chi công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chi trả lương, phụ cấp, trợ cấp cho công an xã, công an viên thôn, bảo vệ tổ dân phố.

- Chi triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn xã, chi ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn (ngoài phần sử dụng quỹ an ninh, quốc phòng); hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy và các hoạt động khác về đảm bảo an ninh trật tự.

3.2.9. Chi thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững (vốn sự nghiệp) đối với các thôn nghèo thuộc diện áp dụng Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ do huyện quyết định đầu tư và chi thực hiện chương trình nông thôn mới.

3.2.10. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật, gồm:

- Hỗ trợ các tổ chức khác của xã, thôn theo các quy định hiện hành và kinh phí xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở xã theo Quyết định 06/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình hạ tầng cơ sở do xã, phường, thị trấn quản lý, như: Trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà văn hoá, thư viện, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao.

- Một số khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Chi thường xuyên về các chương trình quốc gia, nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu theo phân cấp của tỉnh cho xã quản lý;

3.4. Chi thường xuyên từ nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vốn viện trợ của tổ chức nước ngoài cho ngân sách cấp xã.

3.5. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang năm sau theo quy định của pháp luật.

III. TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Số T T	Nội dung thu	Tổng số % để phân chia	Phân chia cho từng cấp NS		
			Ngân Sách tỉnh	Ngân Sách cấp huyện	Ngân Sách cấp xã
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Khoản thu các cấp ngân sách được hưởng 100%				
1.1	Khoản tiền điều tiết cho ngân sách tỉnh 100%	100	100		
	Bao gồm:				
	- Thuế tài nguyên (nước thủy điện, sản phẩm rừng tự nhiên, khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm) đối với các đơn vị do Cục thuế quản lý thu. - Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng sản xuất trong nước (trừ các hoạt động giải trí, bài lá, vàng mã); - Tiền sử dụng đất; tiền cho thuê mặt đất, mặt nước; tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; thu tiền cây đứng; thu tiền đền bù thiệt hại về đất; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. - Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp	100	100		

	tỉnh tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có quy định riêng). - Thu sự nghiệp phần nộp ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan tỉnh nộp. - Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh. - Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật; - Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật; - Thu nhập từ vốn góp của tỉnh, tiền thu hồi vốn nộp ngân sách cấp tỉnh của các tổ chức kinh tế, thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh theo quy định của Luật NSNN. - Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; - Thu bán tài sản Nhà nước và các khoản thu khác của Doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức kinh tế do địa phương quản lý; - Thu bán tài sản Nhà nước do cấp tỉnh ra quyết định xử lý trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu lãi cho vay từ các khoản cho vay đầu tư phát triển; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp tỉnh quản lý và thu khác của các cơ quan cấp tỉnh; - Thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật NSNN. - Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh; Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau theo quy định của Pháp luật;				
1.2	Khoản điều tiết cho ngân sách cấp huyện 100%	100		100	
	<i>Bao gồm:</i>				
	- Thuế môn bài (không kể thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh từ bậc 1 đến bậc 6); - Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có quy định riêng). - Thuế tài nguyên (không bao gồm nước thủy điện, sản phẩm rừng tự nhiên, khoáng sản kim loại, khoáng sản quý hiếm đối với các đơn vị do Cục thuế quản lý thu) - Thu sự nghiệp phần nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan cấp huyện nộp. - Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho	100		100	

	ngân sách huyện theo quy định của pháp luật; - Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật; - Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; - Thu bán tài sản Nhà nước do cấp huyện ra quyết định xử lý trừ các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ tài chính; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp huyện quản lý và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách cấp huyện; - Thu kết dư ngân sách cấp huyện; - Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện năm trước sang ngân sách huyện năm sau theo quy định của pháp luật;				
1.3	Khoản điều tiết cho ngân sách cấp xã 100%	100			100
	<i>Bao gồm:</i>				
	- Thuế môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh từ bậc 4 đến bậc 6; - Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động giải trí, bài lá, vàng mã phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố. - Các khoản phí, lệ phí, thu từ các hoạt động sự nghiệp và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp xã tổ chức thu (trừ lệ phí trước bạ nhà đất và các loại phí, lệ phí có qui định riêng). - Thu sự nghiệp phần nộp ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật của các đơn vị các cơ quan cấp xã nộp. - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác của cấp xã; - Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã. - Thu từ huy động của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật; - Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật; - Thu từ các khoản tiền phạt, tịch thu do cơ quan, đơn vị thuộc xã quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; - Thu bán tài sản Nhà nước do cấp xã ra quyết định xử lý; thu tiền bán hàng hoá vật tư dự trữ của Nhà nước; thu tiền bán tài sản khác do cấp xã quản lý và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật nộp vào ngân sách cấp xã;	100			100

	- Thu kết dư ngân sách cấp xã; - Thu chuyển nguồn của ngân sách xã năm trước sang ngân sách xã năm sau theo quy định của pháp luật;				
2	Khoản thu phân chia theo tỷ lệ cố định giữa ngân sách huyện và ngân sách xã, thị trấn (không bao gồm phường)				
	<i>Bao gồm:</i>				
	- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh (bậc 1 đến bậc 3)	100		30	70
	- Thuế nhà đất	100		30	70
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	100		30	70
	- Thuế SD đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	100		30	70
3	Khoản thu phân chia theo tỷ lệ chung giữa ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố và ngân sách xã (không bao gồm phường và thị trấn)				
	<i>Bao gồm:</i>				
	- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);				
	- Thuế thu nhập cá nhân.				
	Tỷ lệ điều tiết phân theo địa bàn:				
	- Thành phố Đà Lạt:	100	77,24		
	+ Trên địa bàn phường:			22,75	0,00
	+ Trên địa bàn xã:			17,75	5.00
	- Thành phố Bảo Lộc:	100	41,66		
	+ Trên địa bàn phường:			58,34	0.00
	+ Trên địa bàn xã:			53,34	5.00
	- Các huyện còn lại:	100	0.00		
	+ Trên địa bàn thị trấn:			100.00	0.00
	+ Trên địa bàn xã:			80.00	20.00

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Tiến